

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cung

Bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Đào Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn C – Sinh ngày 15/5/1999 tại: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 6, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tvà con bà Tạ Thị N; vợ là Phạm Thị Hồng T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Tại Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 22/10/2021, của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn C 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/03/2022 và chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không;

Lịch sử bản thân: Tại Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 23/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải nộp án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2019 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/5/2018.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 04/7/2022 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 12/7/2023 đến ngày 18/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định tạm giam số 13/2023/HSST-QĐTG ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mô.(có mặt).

- *Bị hại:* Anh Vũ Thế L, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm 1 L, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm: 2003; nơi cư trú: xóm 6, thôn Đ, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2023, Lê Văn C đi chơi cùng với anh Vũ Thế L, sinh năm 1988 trú tại xóm 1, L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình tại khu Công nghiệp Khánh Thượng, huyện Yên Mô. Quá trình đi chơi thì anh L có nói cho C biết mới được Công ty trả lương qua tài khoản Vietcombank. Do trước đây C đã nhiều lần đi rút tiền cùng anh L và biết được mật khẩu thẻ Vietcombank của anh L là “111111” đồng thời biết anh L hay để thẻ ATM ở trong ví để trong cốp xe mô tô. Lúc này Phạm Văn C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong thẻ của anh Vũ Thế L nên C đã hỏi anh L mượn xe mô tô của anh L để đi có việc. Anh L đồng ý cho C mượn xe mô tô của mình. Sau khi mượn được xe mô tô, Lê Văn C đã điều khiển xe mô tô đi đến gần cổng vào cụm Công nghiệp xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, Lê Văn C xuống xe mở hộp đựng đồ phía dưới yên xe mô tô của anh L thấy có 01 ví da màu đen loại ví nữ có cúc bấm. C mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có 01 căn cước căn dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Vũ Thế L. Lê Văn C lấy chiếc thẻ ATM của anh L bỏ vào túi quần phía sau nhằm mục đích khi nào có cơ hội sẽ đi rút tiền trong thẻ. Sau khi lấy thẻ ATM xong thì C điều khiển xe mô tô quay lại chỗ anh L đang đứng đợi rồi cùng nhau đi ăn sáng và chơi game. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Lê Văn C điều khiển xe gắn máy BKS 35AA-01463 của vợ là chị Phạm Thị Hồng T đi từ nhà đến cây ATM của Ngân hàng Vietinbank tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, C lấy chiếc thẻ ATM của anh L mà C đã chiếm đoạt trước đó để rút tiền. Tại đây Lê Văn C đã thực hiện 04 lần rút tiền, cụ thể: Lần thứ nhất do C không biết trong tài khoản của anh L có bao nhiêu tiền nên C đã nhập mật khẩu “111111” để thực hiện thao tác rút số tiền 500.000 đồng, khi hoàn thành giao dịch C thấy số dư còn 4.600.000đ. Do khác hệ thống ngân hàng nên mỗi lần rút tối đa chỉ rút được số tiền 2.000.000đ nên C tiếp tục rút lần 2, lần 3 mỗi lần rút số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ 4 rút số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng 4 lần rút là 5.000.000 đồng. Sau khi rút được số tiền trên thì C đã cất vào túi áo ngực bên trái rồi cầm thẻ và biên lai rút tiền trên tay điều khiển xe

máy đi về nhà. Trên đường đi Lê Văn C đã rút chiếc thẻ ATM và biên lai rút tiền ở ven đường. Số tiền 5.000.000 đồng thì Lê Văn C chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/07/2023, anh Vũ Thế L có đơn trình báo đến Công an xã K, huyện Y. Sau khi tiếp nhận Công an xã K đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/7/2023 biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên Lê Văn C đã đến Công an huyện Yên Mô để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12/7/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo C và anh Vũ Thế L là bạn bè nên biết anh Vũ Thế L vừa được chuyển lương qua tài khoản. Do nhiều lần bị cáo đi cùng anh L rút tiền nên bị cáo C đã biết mật khẩu thẻ ATM của anh L và vị trí anh L để thẻ ATM trong cốp xe máy. Bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của anh L nên C đã hỏi mượn xe của anh L để lên lút chiếm đoạt chiếc thẻ ATM. Đến 14 giờ cùng ngày bị cáo đã đến cây rút tiền của Ngân hàng VietinBak và rút số tiền 5.000.000đ trong tài khoản ATM của anh L, sau khi rút xong tiền bị cáo đã vứt chiếc thẻ ATM xuống lề đường. Sau khi rút được tiền bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 12/7/2023 biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã đến Công an huyện Yên Mô để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra bị hại anh Vũ Thế L trình bày: Sáng 10/7/2023 C hỏi mượn xe của anh L đi vay tiền, sau 30 phút C về trả xe thì C và anh L đi ăn sáng và ngồi chơi game tại quán nét. Đến chiều anh L đi rút tiền thì phát hiện mất thẻ nên đã báo Ngân hàng thì được biết số tiền trong tài khoản của anh đã rút số tiền 5.000.000đ

vào chiều ngày 10/7/2023. Anh L đã nghi ngờ C đã trộm cắp thẻ ATM và rút tiền của anh nên anh đã đến Công an xã Khánh Thượng trình báo. Đến nay anh L đã nhận đầy đủ số tiền 5.000.000đ anh bị mất, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc thẻ ATM cho anh.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị Hồng Thu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ bị cáo C, khi C thực hiện hành vi trộm cắp tiền trong tài khoản của anh L chị không biết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo C đã ân hận về việc làm nên đã đến Công an huyện Yên Mô đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Trước khi bị bắt C có đề nghị chị khắc phục hậu quả cho anh L, nên chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho anh L. Chị không yêu cầu bị cáo C phải trả lại số tiền trên cho chị và xin giám nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giám nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, tại xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Lê Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank của anh Vũ Thế L và đã rút số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trong tài khoản ATM của của Ngân hàng VietcomBank anh L để tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Lê Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 thẻ ATM ngân hàng và rút số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của anh Vũ Thế L. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự,

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/10/2021 TAND huyện Yên Mô đã xử phạt Lê Văn C 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đến ngày 9/3/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong bản án. Đến ngày 10/7/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự bị cáo chưa được đương nhiên xoá án tích. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h - khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can Lê Văn C đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Thế L, sau khi phạm tội đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có hai bản án của Toà án xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản trong đó có một bản án chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị Hồng T là vợ của Lê Văn C đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để trả cho anh Vũ Thế L, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh L. Sau khi nhận tiền anh L không yêu cầu Lê Văn C phải bồi thường chiếc thẻ ATM C đã vứt đi không thu hồi được. Do đó về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu 01 xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, Biển kiểm soát 35AA-01463; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Ngọc L; 01 chiếc áo dài tay màu xanh mũ liền, có khóa kéo (loại áo chông nắng) áo cũ đã qua sử dụng và 01 mũ lưỡi trai màu trắng xám, mặt trước có dòng chữ “Gucci” đã qua sử dụng, C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, Biển kiểm soát 35AA-01463; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, chủ xe mang tên Phạm Ngọc L đã qua sử dụng, C sử dụng để đi rút tiền là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Hồng T, chị T không biết C sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc áo dài tay; 01 mũ lưỡi trai màu trắng xám đã qua sử dụng Lê Văn C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của C không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho C do chị T (vợ C) nhận thay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/7/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- L: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa